

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP (Corporate Finance)

Mã ngành: 5340201

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THCS trở lên (Tốt nghiệp THCS thì học thêm phần văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trung cấp chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp được thiết kế để đào tạo nhân viên Tài chính Doanh nghiệp, có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để làm việc.

Chương trình trang bị cho người học những kiến thức chung như Chính trị, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Tin học, Ngoại ngữ, Pháp luật ..., kiến thức cơ sở như Kinh tế chính trị, Luật kinh tế, Soạn thảo văn bản, Kinh tế vi mô, Nguyên lý thống kê, Tài chính tiền tệ, Nguyên lý kế toán, Marketing ngân hàng, Kinh tế quốc tế ..., kiến thức chuyên ngành như Tài chính doanh nghiệp, Kế toán doanh nghiệp, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại, ... Ngoài ra người học còn được thực hành kế toán doanh nghiệp thủ công; thực hành nghiệp vụ tài chính

Chương trình đào tạo Trung cấp chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp đảm bảo tính liên thông lên các bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, của khoa học kỹ thuật và của nền kinh tế xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi học xong chương trình, người học có khả năng:

*** Về kiến thức**

- Vận dụng được kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nghề tài chính doanh nghiệp;
- Vận dụng được kiến thức về pháp luật, kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh, tài chính - tiền tệ vào trong việc thực hiện nghiệp vụ tài chính được đào tạo theo đúng chuyên ngành ở vị trí công tác được giao;
- Vận dụng được kiến thức tin học, ngoại ngữ vào trong công tác quản lý tài chính doanh nghiệp;
- Vận dụng được kiến thức về phân tích tài chính vào trong doanh nghiệp với những khía cạnh phân tích chính: tình hình huy động, sử dụng vốn; kết quả kinh doanh; tình hình thanh toán; khả năng sinh lời; dự án đầu tư của doanh nghiệp;
- Hiểu được phương pháp vận dụng hệ thống thông tin, dữ liệu vào các quá trình hoạt động, quản lý tài chính trong doanh nghiệp;
- Nắm được cách thức tổ chức, quản lý hoạt động tài chính phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp.

*** Về kỹ năng**

- Tổ chức được công tác tài chính phù hợp với từng doanh nghiệp;
- Lập được các báo cáo tài chính của doanh nghiệp;
- Cung cấp được thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế đơn vị;
- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong kế toán và tài chính doanh nghiệp;
- Có khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm hiệu quả.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học sinh sau khi tốt nghiệp được cấp bằng Trung cấp hệ chính quy ngành Tài chính doanh nghiệp có thể làm việc tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hoặc tiếp tục theo học các chương trình liên quan.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 22
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 64 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 990 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 741 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận, kiểm tra: 774 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/Thí nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học (cơ bản)	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	52	990	377	594	19
II.1	Các môn học cơ sở	18	300	159	133	8
MH07	Kỹ năng giao tiếp	2	30	20	9	1
MH08	Soạn thảo văn bản	2	30	10	19	1
MH09	Kinh tế chính trị	2	30	22	7	1
MH10	Pháp luật kinh doanh	2	30	22	7	1
MH11	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	4	60	30	29	1
MH12	Nguyên lý Kế toán	4	60	30	29	1
MH13	Thị trường tài chính	2	30	10	19	1
MH14	Marketing Ngân hàng	2	30	15	14	1
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	34	690	218	461	11
MH15	Tài chính doanh nghiệp	8	120	60	57	3
MH16	Bảo hiểm	3	45	19	25	1
MH17	Thuế Nhà nước	3	45	30	14	1
MH18	Kế toán tài chính doanh nghiệp	5	75	30	43	2

Mã Môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/Thí nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Thi/Kiểm tra
MH19	Nghệp vụ ngân hàng thương mại	4	60	30	29	1
MH20	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	45	19	25	1
MH21	Thực hành nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp	3	75	15	58	2
MH22	Thực tập tốt nghiệp	5	225	15	210	
TỔNG		64	1245	471	742	32